

Số: /UBND-NCPC

Bắc Kạn, ngày 31 tháng 12 năm 2024

V/v thực hiện chế độ tiền thưởng  
theo quy định tại Nghị định số  
73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024  
của Chính phủ

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành và tương đương;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (Nghị định số 73/2024/NĐ-CP); Công văn số 7585/BNV-TL ngày 26/11/2024 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chế độ tiền thưởng, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tương đương; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (gọi chung là các cơ quan, đơn vị) tổ chức thực hiện các nội dung sau:

### 1. Xây dựng Quy chế tiền thưởng

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xây dựng Quy chế tiền thưởng; đồng thời chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc xây dựng Quy chế tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, trong đó lưu ý những nội dung:

1.1. Đối tượng áp dụng chế độ tiền thưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP.

1.2. Xác định nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

1.3. Quy định tiêu chí khen thưởng theo thành tích công tác đột xuất (thể hiện bằng sản phẩm, kết quả) và tiêu chí khen thưởng theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

1.4. Mức tiền thưởng đối với trường hợp thưởng theo thành tích công tác đột xuất và trường hợp thưởng theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm (*không nhất thiết phải gắn với mức lương theo hệ số lương của từng người*).

1.5. Về quy trình thủ tục xét thưởng phân loại theo 02 nội dung: (1) Tiền thưởng trên cơ sở thành tích công tác đột xuất; (2) Tiền thưởng trên cơ sở kết quả đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

1.6. Quy định rõ thẩm quyền quyết định khen thưởng thành tích công tác đột xuất và khen thưởng theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với các cá nhân trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị và các đơn vị thuộc và trực thuộc.

## **2. Quỹ tiền thưởng**

Quỹ tiền thưởng hằng năm nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng được xác định bằng 10% tổng quỹ lương (*không bao gồm phụ cấp*) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc của các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

Đến hết ngày 31/01 của năm sau liền kề, nếu cơ quan, đơn vị không sử dụng hết quỹ tiền thưởng của năm thì không được chuyển nguồn vào quỹ tiền thưởng của năm sau.

## **3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

Ngân sách địa phương hỗ trợ nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng cho các cơ quan, đơn vị sau khi đã cân đối các nguồn kinh phí theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 62/2024/TT-BTC mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện theo quy định.

Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, thực hiện chế độ tiền thưởng của viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 do đơn vị tự đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (nếu có).

## **4. Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị**

4.1. Các cơ quan, đơn vị xây dựng Quy chế tiền thưởng và thực hiện công khai trong đơn vị, báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ tổng hợp theo dõi*) **chậm nhất ngày 05/01/2025**.

- Kịp thời xét khen thưởng và chịu trách nhiệm về công tác xét thưởng thành tích công tác đột xuất, thưởng theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm cho các cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện chế độ tiền thưởng bảo đảm đúng đối tượng, dân chủ, minh bạch, khách quan, đánh giá toàn diện, chính xác, tạo động lực làm việc, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phát huy năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý bảo đảm thực chất, hiệu quả gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ là cơ sở để thực hiện chế độ tiền thưởng của cơ quan, đơn vị.

4.2. Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về chế độ tiền thưởng thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo thẩm quyền.

4.3. Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện quỹ tiền thưởng và kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

Với nội dung trên, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện, báo cáo UBND tỉnh các vấn đề vướng mắc (nếu có) qua Sở Nội vụ, Sở Tài chính để kịp thời tổng hợp xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (t/h);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LDVP;
- Lưu: VT, H.Hà, Thuyên.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**